

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1978; Trú tại: Số 156 Trần Hưng Đ, tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc Ph, sinh năm 1981; Trú tại: Số 156 Trần Hưng Đ, tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày:
Về hôn nhân: Tôi và cô Trương Thị Ngọc Ph tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/4/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, chúng tôi không hiểu ý nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có hướng tiến triển gì về hạnh phúc gia đình. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chúng tôi đã sống ly thân từ 06/2010 cho đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung

sống với cô Ph nữa. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Trương Thị Ngọc Ph.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung Lê Uyên M, sinh ngày 05/8/2009. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay tôi làm nông, hết việc tôi làm thêm nghề nhôm kính.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Bị đơn bà Trương Thị Ngọc Ph trình bày:* Tôi và anh Lê Văn P có quan hệ là vợ chồng, chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/4/2009 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình quan điểm sống không hợp nhau, chúng tôi không hiểu nhau. Vợ chồng sống chung với nhau không ai nói chuyện với nhau, vì lý do công việc bận rộn nên chúng tôi không có nhiều thời gian cho nhau, tôi đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh P không đồng ý, vợ chồng sống chung một nhà mà mạnh ai nấy sống, không ăn chung, ngủ chung. Tuy nhiên, Tôi nhận thấy mâu thuẫn giữa chúng tôi chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân dẫn đến rạn nứt gia đình là do anh P không quan tâm, chăm sóc gia đình và chăm sóc con cái, anh P xin ly hôn tôi không đồng ý, tôi mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung Lê Uyên M, sinh ngày 05/8/2009. Hiện nay cháu đang sống cùng tôi. Trường hợp chúng tôi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu M đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P cấp dưỡng hay không thì tùy vào trách nhiệm của anh P đối với cháu M. Hiện nay tôi đang làm thợ cắt tóc, thu nhập bình quân 6-7 triệu/ tháng, đảm bảo cho việc chăm sóc con cái.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, cho anh Ph được ly hôn với chị Ph và giao con chung cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi), do anh P không yêu cầu nên chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]**Về thẩm quyền giải quyết:** HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự;

- [2]**Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] *Về hôn nhân:* Anh P và chị Ph xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2009 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, không hiểu ý nhau và quan tâm chăm sóc đến nhau, Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ 06/2010 cho đến nay, năm 2017 anh P đã khởi kiện xin ly hôn với chị Ph được toà án hoà giải đoàn tụ thành nhưng mâu thuẫn lại tiếp tục phát sinh không có hướng tiến triển gì về hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì chị Ph mặc dù thừa nhận đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh Ph không đồng ý, vợ chồng sống chung một nhà mà mạnh ai nấy sống, không ăn chung, ngủ chung nhưng lại mong muốn được đoàn tụ, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần, anh P vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa. Hơn nữa qua xác minh tại địa phương nơi các bên cư trú đã xác nhận các bên đã từng có đơn yêu cầu địa phương hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Xét yêu cầu ly hôn của anh P thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại cả hai đều còn trẻ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng phù hợp hơn quy định tại Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống anh P và chị Ph có 01 con chung tên Lê Uyên M, sinh ngày 05/8/2009 hiện đang ở chung trong gia đình cùng cha mẹ, mặc

dù chị Ph không muốn ly hôn, nhưng trường hợp toà án chấp nhận cho ly hôn thì các bên đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, đồng thời để con chung được nuôi dưỡng và phát triển về mọi mặt, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà ý kiến của cháu M đều có nguyện vọng được ở với anh P, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P và nguyện vọng của con chung giao con chung cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con chung anh P không yêu cầu đây là sự tự nguyện định đoạt của anh P nên cần chấp nhận không đặt ra để xem xét giải quyết, chị Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn P.

- *Về hôn nhân*: Cho anh Lê Văn P được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Ph.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Lê Uyên M, sinh ngày 05/8/2009 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); anh P không yêu cầu nên chị P không phải trợ cấp nuôi con chung cho anh P. Chị Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0018170 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Báo cho các bên đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ;
- UBND p. An Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HOÀNG MINH CHÚC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 23/6/2021.

Tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1978; Trú tại: Số 156 Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 6, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc Ph, sinh năm 1981; Trú tại: Số 156 Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 6, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về căn cứ pháp luật áp dụng: - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Các quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn P.

- *Về hôn nhân*: Cho anh Lê Văn P được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Ph.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Lê Uyên My, sinh ngày 05/8/2009 cho anh Phúc trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); anh Phúc không yêu cầu nên chị Phúc không phải trợ cấp nuôi con chung cho anh Phúc. Chị Phúc được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Anh Lê Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0018170 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Báo cho các bên đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Kết quả biểu quyết các vấn đề trên 3/3, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 20 phút cùng ngày và đã được thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

